

Số: 01/2026/QĐ-TBPS

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản: Ông Nguyễn Thế A.

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 10, 19, 20, 21, 46 khoản 7 Điều 61, Điều 65, 66, 67, 80, 88 Luật Phục hồi, Phá sản năm 2025;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị định số 64/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã P;

Căn cứ vào Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý tài sản, thanh lý tài sản;

Căn cứ vào hồ sơ yêu cầu mở thủ tục phá sản thụ lý số 01/2025/TL-PS ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc “*Yêu cầu mở thủ tục phá sản*” đối với Công ty Cổ phần G;

Căn cứ vào Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2025/QĐ-MTTPS ngày 05 tháng 9 năm 2025 đối với Công ty Cổ phần G;

Căn cứ Biên bản Hội nghị chủ nợ ngày 16/6/2026;

Xét thấy: Ngày 16/6/2026 Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã triệu tập và tổ chức Hội nghị chủ nợ của Công ty Cổ phần G theo quy định của Điều 61 Luật Phục hồi, Phá sản năm 2025. Ý kiến biểu quyết tại Hội nghị chủ nợ:

Nội dung: Thuế thành phố Đ đề nghị Công ty Cổ phần G thực hiện việc nộp các khoản thuế nợ vào ngân sách nhà nước, Cơ quan Thuế sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, không chấp nhận đề nghị cho Công ty Cổ phần G thực hiện việc phá sản. Hiện tại Thuế thành phố Đà Nẵng đã áp dụng các biện pháp để thu hồi nợ, cụ thể: Ngừng sử dụng hóa đơn Giá trị gia tăng, tạm hoãn xuất cảnh đối với người đại diện theo pháp luật của công ty, phong tỏa số tài khoản ngân hàng của công ty.

Như vậy, căn cứ khoản 5 Điều 61 Luật Phục hồi, phá sản năm 2025, Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ thông qua khi có số chủ nợ đại diện cho từ 65% tổng

số nợ không có bảo đảm trở lên biểu quyết tán thành. Do đó, Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ ngày 16/6/2026 không được thông qua;

Căn cứ khoản 7 Điều 61 Luật Phục hồi, phá sản năm 2025, Tòa án quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 65 của Luật Phục hồi, phá sản năm 2025.

Công ty Cổ phần G mất khả năng thanh toán, ngưng hoạt động từ năm 2022, không có khả năng áp dụng thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh. Quản tài viên ông Lê Thanh L đã lập xong danh sách chủ nợ, danh sách người mắc nợ, danh sách tài sản của Công ty Cổ phần G và đã niêm yết theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tuyên bố phá sản đối với: CÔNG TY CỔ PHẦN G.

Tên công ty viết tiếng nước ngoài: DANANG FOREIGN TRADING RORWARDING WAREHOUSING JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: VIETRANS DA NANG.

Mã số doanh nghiệp: 0400589848.

Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường X, phường C (phường K, quận C cũ), TP.Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàng A1.

**Điều 2.** Kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2026:

1. Chấm dứt hoạt động của Công ty Cổ phần G, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần. đăng ký lần đầu ngày 09/10/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ sáu vào ngày 12/01/2024 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đ cấp.

2. Đình chỉ các giao dịch liên quan của Công ty Cổ phần G.

3. Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với các khoản nợ của Công ty Cổ phần G kể từ ngày ban hành Quyết định này.

4. Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần G đối với ông Phạm Hoàng A1 - Chức vụ: Giám đốc, kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2026.

5. Thu hồi con dấu của Công ty Cổ phần G để xử lý theo quy định của pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

6. Cấm người đại diện phần vốn nhà nước ở doanh nghiệp có vốn nhà nước đảm nhiệm chức vụ sau khi doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản theo quy định tại Điều 84 của Luật Phục hồi, Phá sản năm 2025.

**Điều 3.** Thu hồi, thanh lý tài sản và bán đấu giá tài sản còn lại của Công ty Cổ phần G theo Báo cáo về tình trạng tài sản, công nợ và hoạt động do Quản tài viên lập ngày 16/6/2026.

Trách nhiệm thu hồi, thanh lý và bán đấu giá: Quản tài viên có trách nhiệm thực hiện theo quy định của Luật Phục hồi, Phá sản năm 2025.

**Điều 4.** Tiếp tục thu hồi nợ từ những người mắc nợ của Công ty Cổ phần G (nếu có phát sinh), có danh sách do Quản tài viên lập ngày 16/6/2026.

**Điều 5.** Phương án phân chia tài sản:

Số tiền thu được theo quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quyết định này được phân chia theo thứ tự:

1. Chi phí phá sản, gồm: Thù lao Quản tài viên và các chi phí khác phù hợp quy định Luật Phục hồi, Phá sản năm 2025, cụ thể:

- Thanh toán chi phí Quản tài viên

- Thanh toán thù lao và các chi phí khác cho Q tài viên trong toàn bộ quá trình thu hồi, thanh lý và bán đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này. Mức thù lao và chi phí khác được xác định theo quy định tại điểm c khoản 2, điểm c khoản 4 và khoản 7 Điều 21 Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý tài sản, thanh lý tài sản. Quản tài viên thực hiện việc cung cấp chứng từ để thanh lý, quyết toán theo quy định của pháp luật.

2. Khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho chủ nợ (Thuế thành phố Đ chủ nợ duy nhất) và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước là nợ thuế của Công ty Cổ phần G.

3. Trường hợp nếu giá trị tài sản không đủ để thanh toán cho các đối tượng theo phương án phân chia nói trên thì từng đối tượng cùng một thứ tự ưu tiên được thanh toán theo tỷ lệ phần trăm tương ứng với số nợ.

4. Trường hợp giá trị tài sản của doanh nghiệp sau khi đã thanh toán đủ các khoản nợ nói trên mà vẫn còn thì phần còn lại này thuộc về các cổ đông góp vốn của Công ty Cổ phần G.

**Điều 6.** Về lệ phí nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản:

Ông Phạm Hoàng A1 phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu mở thủ tục phá sản nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng do ông Phạm Hoàng A1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng số 0009908 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**Điều 7.** Về giải quyết tiền tạm ứng chi phí phá sản:

Ông Phạm Hoàng A1 đã nộp số tiền tạm ứng chi phí phá sản 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) vào tài khoản số 2005201002219 của Ngân hàng N1 – Phòng G1 đứng tên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng ngày 10/6/2025 được ưu tiên thanh toán theo khoản 1 Điều 5 của Quyết định này.

Số tiền trên được sử dụng vào các nội dung:

Tạm ứng cho Q tài viên 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), 3.000.000đ (ba triệu đồng) đăng báo.

Số tiền đăng báo, tiền gửi bưu phẩm, chuyển phát nhanh, tổng đạt và các chi phí khác sau khi ban hành Quyết định tuyên bố phá sản. Trường hợp sau khi Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng thực hiện công việc trên mà số tiền tạm ứng chi phí phá sản vẫn còn thì người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản sẽ được hoàn trả khoản tiền tạm ứng chi phí phá sản còn lại.

**Điều 8.** Các vấn đề phát sinh sau khi quyết định tuyên bố phá sản:

1. Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp này được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định của các pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp phát sinh tài sản của Công ty Cổ phần G sau khi quyết định tuyên bố phá sản và trước khi kết thúc việc thi hành quyết định tuyên bố phá sản thì Tòa án đã tuyên bố phá sản xem xét và quyết định phân chia tài sản theo quy định tại Điều 46 Luật Phục hồi, Phá sản năm 2025.

3 Các vấn đề khác phát sinh (nếu có) sau khi quyết định tuyên bố phá sản giải quyết phù hợp quy định pháp luật phá sản và quy định pháp luật liên quan.

**Điều 9.** Quản tài viên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

**Điều 10.** Chỉ định bà Phạm Ngọc Cẩm N, sinh năm 1989, Căn cước công dân số 048189002653 là kế toán của Công ty Cổ phần G thực hiện việc kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

**Điều 11.** Quyết định tuyên bố doanh nghiệp P1 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định, ngày 03/7/2026.

Quyết định tuyên bố doanh nghiệp P1 được gửi cho ông Phạm Hoàng A1, Công ty Cổ phần G, Thuế thành phố Đà Nẵng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng, Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, Thuế cơ sở 4 thành phố Đà Nẵng, Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Sở Tài chính thành phố Đ và đăng trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân và 02 số báo địa phương liên tiếp nơi doanh nghiệp mất khả năng thanh toán có trụ sở chính.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được thông báo hợp lệ quyết định này, ông Phạm Hoàng A1, Công ty Cổ phần G, người tham gia thủ tục phá sản, Thuế thành phố Đà Nẵng, Thuế cơ sở 4 thành phố Đà Nẵng, Sở Tài chính thành phố Đ có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng có quyền kháng nghị quyết định này.

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Công ty Cổ phần Giao nhận kho Vận Ngoại thương Đà Nẵng;
- Ông Phạm Hoàng Anh;
- Thuế thành phố Đà Nẵng;
- Thuế cơ sở 4 thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Cổng thông tin ĐKDNQG;
- Đăng báo Đà Nẵng;
- Quản tài viên;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu: Hồ sơ phá sản.

**Nguyễn Thế Anh**